

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH THÁI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRỰC ĐẠI

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Một số giải pháp dạy học phân hóa kết hợp chuyển đổi số nhằm
phát triển năng lực đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 9

Lĩnh vực/ cấp học: Ngữ văn/ THCS

Tác giả: Phạm Văn Hà

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường THCS Trục Đại, xã Minh Thái,
tỉnh Ninh Bình

Minh Thái, tháng 4 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến Trường THCS Trục Đại, xã Minh Thái

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tác giả

Tôi là:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Nơi công tác	Điện thoại	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả)	Chữ ký của tác giả, đồng tác giả
1	Phạm Văn Hà	07/09/1978	Đại học	Giáo viên	Trường THCS Trục Đại	0978462109	100%	

2. Tên sáng kiến: *Một số giải pháp dạy học phân hóa kết hợp chuyển đổi số nhằm phát triển năng lực đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 9*

3. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Ngữ văn

4. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến: Từ tháng 9/2025 đến tháng 4/2026

II. Phần mở đầu

Trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018, việc đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh là yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy tại trường THCS cho thấy năng lực đọc hiểu, cảm thụ văn học của học sinh còn chưa đồng đều; nhiều học sinh còn thụ động, ngại phát biểu, thiếu hứng thú trong giờ học Ngữ văn, đặc biệt đối với các văn bản thơ hiện đại Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở một số tiết học còn mang tính hình thức, chủ yếu dừng ở việc trình chiếu nội dung mà chưa tạo được môi trường học tập tương tác, chưa hỗ trợ hiệu quả cho việc dạy học phân hóa.

Xuất phát từ thực tế trên, tôi lựa chọn nghiên cứu và thực hiện sáng kiến: “*Giải pháp dạy học phân hóa kết hợp chuyển đổi số nhằm phát triển năng lực đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 9*” nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập.

III. Phần nội dung

1. Mô tả giải pháp đã biết

Trong dạy học đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam lớp 9 trước đây, giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp giảng giải kết hợp hỏi đáp theo hệ thống câu hỏi chung cho toàn lớp. Hình thức tổ chức dạy học còn thiên về truyền thụ kiến thức, học sinh tiếp nhận thụ động, ít có cơ hội trải nghiệm và thể hiện quan điểm cá nhân.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu dừng ở trình chiếu PowerPoint, chưa khai thác hiệu quả các nền tảng số hỗ trợ tương tác và đánh giá học sinh. Một số hạn chế nổi bật gồm:

Học sinh yếu ít tham gia hoạt động học tập;

Học sinh khá, giỏi chưa được phát huy năng lực sáng tạo;

Không khí giờ học chưa thực sự sôi nổi;

Hoạt động kiểm tra đánh giá còn thiên về ghi nhớ kiến thức;

Chưa phát huy hiệu quả của chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động học tập.

Từ thực trạng trên, tôi đã nghiên cứu và xây dựng hệ thống giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả dạy học đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam lớp 9.

2. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

2.1. Nội dung các giải pháp mới

2.1. Giải pháp 1: Xây dựng hệ thống câu hỏi đọc hiểu phân hóa theo năng lực học sinh

a. Mục tiêu và tính mới của giải pháp

Trong quá trình dạy học đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam lớp 9, tôi nhận thấy năng lực tiếp nhận văn bản của học sinh còn chưa đồng đều. Nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc cảm thụ hình ảnh thơ, phân tích ý nghĩa biểu tượng và diễn đạt suy nghĩ cá nhân. Nếu giáo viên sử dụng cùng một hệ thống câu hỏi cho toàn lớp sẽ dẫn đến tình trạng:

- Học sinh còn hạn chế về năng lực thiếu tự tin, ít tham gia hoạt động học tập;

- Học sinh khá, giỏi chưa có điều kiện phát huy khả năng tư duy, sáng tạo và cảm thụ văn học;
- Giờ học Ngữ văn dễ trở nên đơn điệu, thiên về ghi nhớ kiến thức và tiếp nhận thụ động.
- Xuất phát từ thực tế đó, tôi xây dựng giải pháp “Hệ thống câu hỏi đọc hiểu phân hóa theo năng lực học sinh” nhằm:
 - Phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình đọc hiểu văn bản;
 - Tạo cơ hội để mọi đối tượng học sinh được tham gia hoạt động học tập phù hợp với năng lực của bản thân;
 - Phát triển năng lực đọc hiểu, cảm thụ văn học, tư duy phản biện và khả năng giao tiếp;
 - Hình thành cho học sinh thói quen tự khám phá, liên hệ và vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống.

*** Tính mới của giải pháp**

Điểm mới của giải pháp không chỉ ở việc sử dụng các phần mềm dạy học mà còn ở cách kết hợp đồng bộ nhiều công cụ số để tạo môi trường học tập tương tác, hỗ trợ học sinh tham gia chủ động vào quá trình đọc hiểu văn bản.

Hệ thống câu hỏi được thiết kế theo:

- Tiến trình đọc hiểu văn bản: trước khi đọc - trong khi đọc - sau khi đọc;
- Các mức độ tư duy từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng và vận dụng cao;
- Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực theo Chương trình GDPT 2018.

Bên cạnh việc trả lời câu hỏi, học sinh còn được thực hiện các nhiệm vụ học tập như:

- Thảo luận nhóm;
- Trình bày quan điểm cá nhân;
- Viết đoạn cảm nhận;
- Thiết kế sơ đồ tư duy;
- Liên hệ và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thông qua đó, học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn chủ động khám phá văn bản, hình thành tư duy đọc hiểu và phát triển khả năng cảm thụ văn học một cách tự nhiên, tích cực.

2.2. Giải pháp 2: Ứng dụng công nghệ số xây dựng môi trường học tập tương tác trong dạy học đọc hiểu thơ hiện đại.

*** Mục tiêu và tính mới của biện pháp**

Trong dạy học đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam lớp 9, việc ứng dụng công nghệ thông tin trước đây chủ yếu dừng ở mức trình chiếu nội dung bài học, chưa

tạo được môi trường học tập tương tác và chưa phát huy vai trò chủ động của học sinh.

Xuất phát từ thực tế đó, tôi xây dựng giải pháp “*Giải pháp dạy học phân hóa kết hợp chuyển đổi số nhằm phát triển năng lực đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 9*” nhằm chuyển đổi vai trò của công nghệ từ công cụ hỗ trợ sang môi trường tổ chức hoạt động học tập.

*** Giải pháp hướng tới các mục tiêu:**

- Tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình đọc hiểu văn bản thơ.
- Hỗ trợ tổ chức dạy học phân hóa thông qua các nền tảng số.
- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.
- Phát triển đồng thời năng lực đọc hiểu và năng lực số cho học sinh.

*** Tính mới của biện pháp**

Điểm mới của giải pháp không nằm ở việc sử dụng riêng lẻ các phần mềm dạy học mà ở việc tổ chức đồng bộ các công cụ số thành một hệ sinh thái học tập tương tác.

Giáo viên không chỉ sử dụng công nghệ để truyền tải kiến thức mà còn:

- Khai thác dữ liệu học tập theo thời gian thực,
- Theo dõi mức độ tham gia của học sinh,
- Hỗ trợ cá thể hóa nhiệm vụ học tập,
- Điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Qua đó, công nghệ trở thành công cụ phát triển năng lực thay vì chỉ là phương tiện hỗ trợ trình chiếu.

2.3. Giải pháp 3: Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh

*** Mục tiêu và ý nghĩa của biện pháp**

Giải pháp này hướng tới việc đổi mới không gian và hình thức tổ chức dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong Chương trình GDPT 2018. Thay vì coi lớp học chỉ là nơi tiếp nhận kiến thức, giáo viên tổ chức lớp học như một “*diễn đàn trải nghiệm*”, nơi học sinh được tham gia, tương tác, sáng tạo và bộc lộ cảm xúc cá nhân trong quá trình đọc hiểu thơ hiện đại.

Mục tiêu cốt lõi của giải pháp là giúp học sinh:

- Chủ động khám phá và cảm thụ văn bản bằng trải nghiệm cá nhân;
- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, thuyết trình và phản biện;
- Hình thành năng lực sáng tạo thông qua các sản phẩm học tập đa dạng;

- Gắn nội dung thơ hiện đại với thực tiễn đời sống và cảm xúc của thế hệ trẻ hôm nay.

Qua khảo sát thực tế tại các lớp 9A, 9B đầu năm học 2025-2026, tôi nhận thấy nhiều học sinh còn:

- Ngại phát biểu cảm nhận cá nhân;
- Học thơ theo lối ghi nhớ máy móc;
- Chưa biết liên hệ giá trị tác phẩm với thực tiễn cuộc sống;
- Thiếu hứng thú với giờ học đọc hiểu thơ hiện đại.

Tỉ lệ học sinh mạnh dạn trình bày cảm nhận chỉ đạt khoảng 50%; số học sinh chủ động tham gia hoạt động nhóm đạt khoảng 45%.

Xuất phát từ thực tế đó, tôi xây dựng giải pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm tạo môi trường học tập mở, giúp học sinh “sống cùng tác phẩm”, từ đó phát triển năng lực cảm thụ văn học và năng lực giao tiếp, hợp tác, sáng tạo.

**** Tính mới của biện pháp***

Điểm mới của giải pháp là chuyển hình thức học tập từ:

- “Nghe - ghi - trả lời” sang “trải nghiệm - kiến tạo - trình diễn sản phẩm”;
- “Tiếp nhận thụ động” sang “tham gia và đồng sáng tạo”.

Không gian lớp học được mở rộng theo hướng linh hoạt, đa hoạt động, kết hợp giữa học tập trực tiếp với môi trường số, giúp học sinh được thể hiện năng lực cá nhân bằng nhiều hình thức khác nhau như: diễn xướng, thiết kế poster, xây dựng video, podcast, nhật ký cảm xúc,...

**** Ưu điểm của các giải pháp***

Phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh;

Phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục theo Chương trình GDPT 2018;

Tăng hứng thú học tập môn Ngữ văn;

Góp phần nâng cao năng lực đọc hiểu, cảm thụ văn học và năng lực số;

Có tính khả thi, dễ áp dụng trong điều kiện thực tế của nhà trường THCS.

**** Nhược điểm của các giải pháp (nếu có)***

Giáo viên cần đầu tư nhiều thời gian xây dựng học liệu số;

Một số học sinh còn hạn chế về thiết bị học tập và kỹ năng công nghệ;

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cần có sự chuẩn bị công phu để đảm bảo hiệu quả.

2.2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Điểm mới của sáng kiến là sự kết hợp đồng bộ giữa:

Dạy học phân hóa;

Ứng dụng công nghệ số;

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn tổ chức các nhiệm vụ học tập theo hướng giao nhiệm vụ - tạo sản phẩm - tăng cường tương tác - phát triển năng lực học sinh.

Sáng kiến góp phần chuyển đổi vai trò của học sinh từ tiếp nhận thụ động sang chủ động khám phá, trải nghiệm và kiến tạo tri thức.

2.3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Các giải pháp trong sáng kiến có thể áp dụng linh hoạt đối với:

Nhiều văn bản thơ hiện đại khác trong chương trình Ngữ văn THCS;

Các khối lớp THCS;

Hoạt động ôn tập, kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn.

Sáng kiến không yêu cầu cơ sở vật chất phức tạp, có thể tận dụng các phần mềm miễn phí nên phù hợp với điều kiện thực tế của nhiều nhà trường.

Sáng kiến đã được chia sẻ trong sinh hoạt tổ chuyên môn và có khả năng triển khai rộng rãi tại các trường THCS trên địa bàn.

2.4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học:

Nâng cao hiệu quả dạy học đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam;

Góp phần phát triển năng lực đọc hiểu, cảm thụ văn học và tư duy phản biện cho học sinh;

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

- Hiệu quả về mặt kinh tế:

Giảm chi phí in ấn tài liệu nhờ sử dụng học liệu số;

Tiết kiệm thời gian chấm bài và quản lý học tập;

Tận dụng hiệu quả các phần mềm miễn phí trong dạy học.

- Hiệu quả xã hội:

Tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện;

Tăng hứng thú học tập môn Ngữ văn cho học sinh;

Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục;

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Các hiệu quả khác: Sáng kiến “Giải pháp dạy học phân hóa kết hợp chuyển đổi số nhằm phát triển năng lực đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 9” góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho giáo viên và học sinh, tạo môi trường học tập hiện đại, tích cực và phù hợp với từng đối tượng học sinh. Đồng thời, sáng kiến thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn, nâng cao chất lượng giáo dục và khả năng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi

số trong nhà trường hiện nay. Từ đó giúp giáo viên trong nhà trường thực hiện có hiệu quả hơn công tác giảng dạy tốt hơn.

Kết quả khảo sát cho thấy:

Nội dung đánh giá	Trước áp dụng	Sau áp dụng
Học sinh hứng thú học tập	55%	90%
Học sinh chủ động thảo luận	45%	88%
Học sinh trả lời được câu hỏi vận dụng	40%	82%
Học sinh biết liên hệ thực tế	38%	80%

3. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Hoàng Thị Xuyên	1976	Trường THCS Trục Đại	Giáo viên	Đại học	Thực hiện việc áp dụng Sáng kiến vào giảng dạy
2	Phạm Đức Trúc	1970	Trường THCS Trục Đại	Giáo viên	Đại học	Thực hiện việc áp dụng Sáng kiến vào giảng dạy
3	Vũ Thị Hương	1979	Trường THCS Trục Đại	Giáo viên	Đại học	Thực hiện việc áp dụng Sáng kiến vào giảng dạy

4. Các thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không có

IV. Phần kết luận

Sáng kiến “*Một số giải pháp dạy học phân hóa kết hợp chuyển đổi số nhằm phát triển năng lực đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam cho học sinh lớp 9*” có ý nghĩa thiết thực trong việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay. Việc kết hợp dạy học phân hóa với ứng dụng công nghệ số giúp giáo viên tổ chức các hoạt động học tập linh hoạt, phù hợp với năng lực từng đối tượng học sinh; đồng thời tạo hứng thú học tập, phát huy tính tích cực, chủ động

và khả năng cảm thụ văn học của học sinh trong quá trình đọc hiểu thơ hiện đại Việt Nam.

Qua quá trình áp dụng sáng kiến, tác giả rút ra một số bài học kinh nghiệm như: giáo viên cần lựa chọn hình thức và công cụ số phù hợp với nội dung bài học và điều kiện thực tế; chú trọng phân hóa nhiệm vụ học tập theo năng lực học sinh; tăng cường hoạt động trải nghiệm, tương tác và phản hồi kịp thời để nâng cao hiệu quả tiếp nhận văn bản; đồng thời giáo viên cần chủ động tự học, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong dạy học.

Để sáng kiến được triển khai hiệu quả và nhân rộng, cần tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn về chuyên đổi số và ứng dụng năng lực số trong dạy học Ngữ văn; xây dựng kho học liệu số dùng chung; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ và đường truyền Internet cho các nhà trường. Bên cạnh đó, cần khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, chia sẻ kinh nghiệm và vận dụng linh hoạt các giải pháp phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Bản mô tả là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/
ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**
(ký tên, đóng dấu)



**Hiệu trưởng
Đỗ Thị Châm**

Minh Thái, ngày 20 tháng 4 năm 2026

Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Hà

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Tài liệu tập huấn giáo viên môn Ngữ văn thực hiện Chương trình GDPT 2018, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS môn Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.
4. Nguyễn Thanh Hng (2018), Phương pháp dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực, NXB Đại học Sư phạm.
5. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên) (2019), Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn THCS, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Phan Trọng Luận (Tổng chủ biên) (2020), Ngữ văn 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống và Sách giáo viên Ngữ văn 9, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Trần Đình Sử (2017), Đọc hiểu văn bản văn học, NXB Giáo dục Việt Nam.
8. Nguyễn Công Khanh (2019), Kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, NXB Đại học Sư phạm.
9. Tài liệu tập huấn chuyển đổi số trong giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình năm học 2025-2026.
10. Một số nguồn học liệu số và tài liệu tham khảo về dạy học phát triển năng lực, đổi mới kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số trong giáo dục từ: Tạp chí Giáo dục, Cổng thông tin Bộ Giáo dục và Đào tạo, Canva, Quizizz, Padlet, Kahoot, Google Forms, Liveworksheets.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU HỌC TẬP ĐỊNH HƯỚNG TIẾP NHẬN VĂN BẢN

Văn bản: “Tiếng Việt” - Lưu Quang Vũ

Môn: Ngữ văn 9

Hình thức thực hiện: Nhóm

Mục tiêu:

- Hình thành năng lực dự đoán và tiếp nhận văn bản trước khi đọc.
- Phát triển tư duy đọc hiểu, liên hệ và phản biện.
- Khơi gợi hứng thú học tập và cảm xúc thẩm mỹ đối với tiếng Việt.

I. HOẠT ĐỘNG TRƯỚC KHI ĐỌC

1. Khởi động – Kích hoạt hiểu biết ban đầu

Em hãy hoàn thành bảng sau:

Những điều em biết sơ bộ về văn bản	Những suy nghĩ, dự đoán ban đầu của em
Nhan đề: “Tiếng Việt”
Tác giả: Lưu Quang Vũ
Thể loại
Đối tượng được nói tới trong bài thơ:

2. Dự đoán nội dung văn bản

Theo em:

1. Vì sao tác giả đặt nhan đề bài thơ là “Tiếng Việt”?

.....

2. Bài thơ có thể thể hiện tình cảm gì của tác giả?

- Yêu thương
- Tự hào
- Biết ơn
- Trân trọng
- Ý kiến khác:

3. Em hãy viết ngắn gọn cảm nhận của mình về tiếng Việt:

.....

II. HOẠT ĐỘNG TRONG KHI ĐỌC

1. Nhận biết văn bản

Câu 1. Bài thơ thuộc thể loại gì?

- Thơ tự do
- Thơ tám chữ
- Thơ lục bát
- Thơ năm chữ

Câu 2. Xác định:

Cái tôi trữ tình:

Đối tượng trữ tình:

Câu 3. Ghi lại những hình ảnh đẹp nói về tiếng Việt trong bài thơ:

.....

2. Thông hiểu và phân tích

Câu 4. Nêu cảm xúc chủ đạo của bài thơ.

.....

Câu 5. Tác giả sử dụng những biện pháp tu từ nào?

Biện pháp tu từ	Ví dụ	Tác dụng
So sánh
Nhân hóa
Ẩn dụ

3. Vận dụng

Câu 6. Theo em, vì sao cần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt?

.....

.....

Câu 7. Em đã làm gì để giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của tiếng Việt?

.....

.....

IV. HOẠT ĐỘNG SAU KHI ĐỌC

1. Sáng tạo sản phẩm học tập

Chọn 1 nhiệm vụ em yêu thích:

- Thiết kế poster “Vẻ đẹp tiếng Việt”
- Viết đoạn văn cảm nhận (5-7 câu)
- Viết 4 câu thơ về tiếng Việt
- Vẽ sơ đồ tư duy nội dung bài học

2. Tự đánh giá sau bài học

Em hãy tự đánh giá mức độ hoàn thành của mình:

Nội dung	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Cần cố gắng
Hiểu nội dung bài thơ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tham gia thảo luận	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Trả lời câu hỏi vận dụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Trình bày ý kiến cá nhân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

PHỤ LỤC 2

HỆ THỐNG CÂU HỎI ĐỌC HIỂU PHÂN HÓA

Văn bản: “Tiếng Việt” - Lưu Quang Vũ

A. NHÓM CÂU HỎI NHẬN BIẾT

(Dành cho học sinh mức độ cơ bản)

Câu 1. Bài thơ “Tiếng Việt” thuộc thể loại gì?

Gợi ý: Thể loại: thơ trữ tình.

Câu 2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Gợi ý : Thể thơ tám chữ.

Câu 3. Đối tượng trữ tình trong bài thơ là gì?

Gợi ý: Tiếng Việt - tiếng mẹ đẻ của dân tộc Việt Nam.

Câu 4. Xác định cảm xúc chủ đạo của bài thơ.

Gợi ý: Tình yêu, niềm tự hào và sự trân trọng đối với tiếng Việt.

Câu 5. Nêu một hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của tiếng Việt trong bài thơ.

Gợi ý: “Tiếng sáo”, “dây đàn máu nhỏ”, “hồn dân tộc Việt”...

B. NHÓM CÂU HỎI THÔNG HIỂU

(Dành cho học sinh mức độ Đạt)

Câu 6. Ý nghĩa nhan đề “Tiếng Việt” là gì?

Gợi ý: Nhan đề nêu trực tiếp đối tượng trữ tình.

- Gợi vẻ đẹp của ngôn ngữ dân tộc và tình yêu tiếng mẹ đẻ.

Câu 7. Tác giả sử dụng những biện pháp tu từ nào để làm nổi bật vẻ đẹp của tiếng Việt?

Gợi ý: So sánh/ Nhân hóa/ Ẩn dụ

Câu 8. Phân tích tác dụng của hình ảnh: “Tiếng Việt rung rinh nhịp đập trái tim người”

Gợi ý: Gợi sự gần gũi, giàu cảm xúc của tiếng Việt; Khẳng định tiếng Việt gắn bó với tâm hồn dân tộc.

Câu 9. Vì sao tác giả so sánh tiếng Việt với “đời mẹ đắng cay”?

Gợi ý: Gợi những gian khổ, hi sinh của dân tộc. Thể hiện chiều sâu văn hóa và lịch sử của tiếng Việt.

Câu 10. Nhịp điệu bài thơ có tác dụng gì trong việc biểu đạt cảm xúc?

Gợi ý: - Nhịp thơ mềm mại, giàu nhạc điệu.

- Giúp cảm xúc trở nên tha thiết, sâu lắng.

C. NHÓM CÂU HỎI VẬN DỤNG

(Dành cho học sinh khá)

Câu 11. Em hãy liên hệ tình cảm của tác giả với thái độ của bản thân đối với tiếng Việt.

Gợi ý: - Yêu quý tiếng mẹ đẻ.

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực.

Câu 12. Theo em, học sinh cần làm gì để giữ gìn vẻ đẹp của tiếng Việt hiện nay?

Gợi ý: - Nói và viết đúng chính tả.

- Hạn chế dùng từ lai căng không cần thiết.

- Giao tiếp lịch sự, văn minh.

Câu 13. Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu nêu cảm nghĩ của em về tiếng mẹ đẻ.

Gợi ý: Đúng nội dung

Diễn đạt mạch lạc

Có cảm xúc chân thành

D. NHÓM CÂU HỎI VẬN DỤNG CAO

(Dành cho học sinh khá giỏi)

Câu 14. So sánh tình yêu tiếng Việt trong bài thơ của Lưu Quang Vũ với một tác phẩm khác mà em biết.

Gợi ý: - Điểm giống: Đều thể hiện tình yêu tiếng mẹ đẻ.

Ca ngợi vẻ đẹp văn hóa dân tộc.

- Điểm khác: Mỗi tác giả có giọng điệu và cách biểu đạt riêng.

Câu 15. Đánh giá ý nghĩa của bài thơ đối với thế hệ trẻ hiện nay.

Gợi ý: Giáo dục lòng yêu tiếng Việt.

Bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc.

Nâng cao ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam.

E. GỢI Ý TỔ CHỨC PHÂN HÓA

Nhóm học sinh	Nhiệm vụ
Học sinh chưa đạt	Hoàn thành câu 1 → 5
Học sinh Đạt	Hoàn thành câu 1 → 10
Học sinh khá	Hoàn thành câu 1 → 13
Học sinh giỏi	Hoàn thành toàn bộ hệ thống câu hỏi

PHỤ LỤC 2: ẢNH MINH CHỨNG GIỜ DẠY

Ảnh 1: Hoạt động thảo luận nhóm

Mô tả: Học sinh lớp 9 tham gia thảo luận nhóm về nội dung bài thơ, trao đổi ý kiến và ghi kết quả vào phiếu học tập.



Ảnh 2: Học sinh trình bày sản phẩm

Mô tả: Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, thể hiện sự tự tin và khả năng diễn đạt.



Ảnh 3: Ứng dụng công nghệ trong dạy học

Mô tả: Học sinh tham gia trả lời câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, tạo không khí học tập sôi nổi.



Ảnh 4: Sản phẩm học sinh

PHỤ LỤC 3

PHIẾU GIAO NHIỆM VỤ TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO

Chủ đề trải nghiệm: “Bức thư gửi người tiền bối”

(Văn bản: *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Phạm Tiến Duật)

I. Mục tiêu hoạt động

Sau hoạt động, học sinh:

Hiểu sâu hơn về đẹp của người lính thời kháng chiến chống Mỹ;

Biết liên hệ bài học với trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay;

Phát triển năng lực cảm thụ văn học, giao tiếp, sáng tạo và hợp tác;

Hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ số trong học tập.

II. Hình thức thực hiện

Học sinh lựa chọn một trong các hình thức sau:

Viết thư điện tử;

Thiết kế bưu thiếp số;

Thiết kế poster bằng Canva;

Quay video cảm nhận; Trình bày slide cảm nhận.

III. Nội dung nhiệm vụ

Nhóm học sinh	Nhiệm vụ	Sản phẩm
Nhóm cơ bản	Viết đoạn cảm nghĩ về hình ảnh người lính	Đoạn văn 5-7 câu
Nhóm Đạt	Thiết kế sơ đồ tư duy nội dung bài thơ	Sơ đồ tư duy

Nhóm khá	Thiết kế poster thông điệp tuổi trẻ	Poster số
Nhóm giỏi	Quay video/podcast cảm nhận	Video hoặc podcast

IV. Gợi ý thực hiện

Nội dung đúng chủ đề;

Có cảm xúc chân thành;

Có liên hệ thực tiễn;

Khuyến khích sáng tạo về hình thức trình bày.

V. Thời gian thực hiện

Thực hiện tại lớp: 15 phút

Hoàn thiện sản phẩm tại nhà: 2 ngày

PHỤ LỤC 4

HÌNH ẢNH VÀ SẢN PHẨM HỌC SINH

Kết quả thực tế sau triển khai

Nội dung khảo sát	Trước áp dụng	Sau áp dụng
HS hứng thú học tập	55%	90%
HS chủ động thảo luận	45%	88%
HS mạnh dạn trình bày ý kiến	50%	85%
HS biết liên hệ thực tế	38%	80%

PHỤ LỤC 5

PHIẾU KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HỨNG THÚ HỌC TẬP

Khảo sát trước và sau áp dụng sáng kiến

Thông tin học sinh

Họ và tên:

Lớp:

Nội dung khảo sát

Em hãy đánh dấu (✓) vào mức độ phù hợp

Nội dung khảo sát	Rất đồng ý	Đồng ý	Chưa đồng ý
Em thích học các văn bản thơ hiện đại			

Em mạnh dạn trình bày cảm nhận			
Em thích hoạt động nhóm trong giờ học Văn			
Em thích thiết kế sản phẩm học tập số			
Em biết liên hệ bài học với thực tế			
Em thấy giờ học Ngữ văn sinh động hơn			

Kết quả khảo sát tổng hợp

Nội dung	Trước áp dụng	Sau áp dụng
Hứng thú học tập	55%	90%
Tự tin phát biểu	50%	85%
Chủ động hợp tác	45%	88%
Biết vận dụng thực tế	40%	82%

PHỤ LỤC 6

RUBRIC ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO

Chủ đề: “Cảm nhận về thơ hiện đại Việt Nam lớp 9”

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Nội dung	Nội dung còn sơ sài	Đúng nội dung cơ bản	Nội dung sâu sắc, có liên hệ
Cảm thụ văn học	Chưa thể hiện rõ cảm xúc	Có cảm xúc	Cảm xúc chân thành, sâu sắc
Tính sáng tạo	Hình thức đơn giản	Có sáng tạo	Sáng tạo nổi bật, hấp dẫn
Kỹ năng trình bày	Trình bày chưa rõ	Trình bày tương đối rõ	Trình bày đẹp, khoa học
Ứng dụng CNTT	Chưa biết sử dụng	Biết sử dụng cơ bản	Sử dụng thành thạo, hiệu quả

Xếp loại

Tổng mức đạt	Xếp loại
5-7	Đạt
8-11	Khá
12-15	Tốt